

LỊCH TRỰC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Từ ngày 12/10/2026 đến ngày 18/10/2026

| Ngày/tháng/năm         | LÃNH ĐẠO  | KHOA CẤP CỨU                |                             | KHOA HỒI SỨC CD&TC |           | KHOA PT-GMHSS          | KHOA NỘI             | KHOA NỘI TM    | KHOA NHI     | KHOA NGOẠI       | KHOA CSSKSS&PS | KHOA LÃO HỌC           | KHOA TR. NHIỄM | KHOA YHCT | KHOA TMH    | KHOA MẮT |
|------------------------|-----------|-----------------------------|-----------------------------|--------------------|-----------|------------------------|----------------------|----------------|--------------|------------------|----------------|------------------------|----------------|-----------|-------------|----------|
|                        |           | NGÀY                        | ĐÊM                         | NGÀY               | ĐÊM       |                        |                      |                |              |                  |                |                        |                |           |             |          |
| Thứ 2<br>12/10/2026    | BS. GIÀU  | BS. C TÁN (Cấp cứu Ngoại)   |                             | BS. PHÚC, BS. ANH  |           | BS. KHÁ                | BS. XUYỀN            | BS. TOÀN       | BS. K THO    | BS. C TÁN        | BS. TIỀN       | BS. HIỀN               | BS. GIANG      | YS. Sang  | BS. THỌ     |          |
|                        |           | BS. HẠNH                    | BS. HẠNH, BS. QUI           | ĐD: Huy            | ĐD: Chiên | ĐD: Lý                 | ĐD: Tươi             | ĐD: Kim        | ĐD: Ngân     | ĐD. Đạt          | CNHS: Ng. Tú   | ĐD: Gan                | ĐD: Nang       |           | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD. Hồng<br>Trình<br>Thành  | Ên<br>Ổ<br>Khải<br>Thành    | Vàng               | Nhanh     | Thích<br>Ngân<br>Vĩ    | Tâm<br>Giang<br>La   | Ni<br>Thuận    | Mi<br>Thành  | Diệu             | Thuận<br>Tám   | Vân<br>Kim Chi         | Như            |           | CN. Đẹp     |          |
| Thứ 3<br>13/10/2026    | BS. SANG  | BS. THÔNG (Cấp cứu Ngoại)   |                             | BS. ĐÔNG, BS. PHÚC |           | BS. THẬT               | BS. NGHIỆN           | BS. MAI        | BS. ĐANG     | BS. THÔNG        | BS. TRẦN       | BS. GIANG              | BS. DIỆU       | YS. Tuyền | BS. THỌ     |          |
|                        |           | BS. VY                      | BS. VY, BS. DUY             | ĐD: Minh           | ĐD: Huy   | ĐD: Thanh              | ĐD: Hân              | ĐD: Hoà        | ĐD: Lùng     | BS. HẬU          | CNHS: Lan      | ĐD: Vĩnh Toàn          | ĐD: Linh       |           | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD. Khiết<br>Ưống<br>Diệu   | Tươi<br>Em<br>Trình<br>Ổ    | Loan               | Vàng      | Được<br>Loan<br>Nhạc   | Tùng<br>Hoá<br>Duyên | Đoan<br>Nguyễn | Niêm<br>Nam  | ĐD. Niên<br>Dung | Hiền<br>Vân    | Diệu<br>Duy            | Trình          |           | CN. Giang   |          |
| Thứ 4<br>14/10/2026    | BS. TRINH | BS. P HUỖNH (Cấp cứu Ngoại) |                             | BS. ANH, BS. ĐÔNG  |           | BS. TÂM                | BS. NHẢ              | BS. ĐIỀU       | BS. H THO    | BS. P HUỖNH      | BS. TRINH      | BS. ĐAN                | BS. NHUNG      | YS. Sang  | BS. THỌ     |          |
|                        |           | BS. QUI                     | BS. QUI, BS. HẠNH           | ĐD: Chiên          | ĐD: Minh  | ĐD: Lý                 | ĐD: Tinh             | ĐD: Thịnh      | ĐD: Chiêm    | BS. LỚN          | CNHS: Nhàn     | ĐD: Tuyền              | ĐD: Thu        |           | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD. Trí<br>Thắng<br>Thành   | Xuyến<br>Khải<br>Em<br>Diệu | Nhanh              | Loan      | Cường<br>Ngân<br>Thích | Tuấn<br>Hiếu<br>Thư  | Sáu<br>Quyên   | Điền<br>Tú   | ĐD. Thi<br>Thảo  | Trang<br>Bé    | Thanh Toàn<br>Bích Chi | Tha            |           | CN. Riêng   |          |
| Thứ 5<br>15/10/2026    | BS. VIỆT  | BS. C TÁN (Cấp cứu Ngoại)   |                             | BS. PHÚC, BS. ANH  |           | BS. KHÁ                | BS. ĐẠT              | BS. TOÀN       | BS. K THO    | BS. C TÁN        | BS. TIỀN       | BS. HIỀN               | BS. GIANG      | YS. Tuyền | BS. THỌ     |          |
|                        |           | BS. DUY                     | BS. DUY, BS. VY             | ĐD: Huy            | ĐD: Chiên | ĐD: Minh               | ĐD: Tươi             | ĐD: Kim        | ĐD: Ngân     | ĐD. Đạt          | CNHS: Ng. Tú   | ĐD: Gan                | ĐD: Nang       |           | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD. Hồng<br>Trình<br>Thúy   | Ên<br>Ổ<br>Khải<br>Thành    | Vàng               | Nhanh     | Được<br>Loan<br>Nhạc   | Tâm<br>Giang<br>La   | Ni<br>Thuận    | Mi<br>Thành  | Diệu             | Thuận<br>Tám   | Vân<br>Kim Chi         | Như            |           | CN. Đẹp     |          |
| Thứ 6<br>16/10/2026    | BS. THÔNG | BS. THÔNG (Cấp cứu Ngoại)   |                             | BS. ĐÔNG, BS. PHÚC |           | BS. THẬT               | BS. XUYỀN            | BS. MAI        | BS. ĐANG     | BS. THÔNG        | BS. TRẦN       | BS. GIANG              | BS. DIỆU       | YS. Sang  | BS. THỌ     |          |
|                        |           | BS. DU                      | BS. DU, BS. HẠNH            | ĐD: Minh           | ĐD: Thúy  | ĐD: Lý                 | ĐD: Hân              | ĐD: Hoà        | ĐD: Lùng     | BS. K TÁN        | CNHS: Lan      | ĐD: Vĩnh Toàn          | ĐD: Linh       |           | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD. Khiết<br>Ưống<br>Diệu   | Tươi<br>Em<br>Trình<br>Thúy | Loan               | Vàng      | Cường<br>Ngân<br>Vĩ    | Tùng<br>Hoá<br>Duyên | Đoan<br>Nguyễn | Niêm<br>Nam  | ĐD. Niên<br>Dung | Hiền<br>Vân    | Diệu<br>Duy            | Trình          |           | CN. Riêng   |          |
| Thứ 7<br>17/10/2026    | BS. HÙNG  | BS. P HUỖNH (Cấp cứu Ngoại) |                             | BS. ANH, BS. LỘC   |           | BS. TÂM                | BS. NGHIỆN           | BS. ĐIỀU       | BS. H THO    | BS. P HUỖNH      | BS. QUỲNH      | BS. ĐAN                | BS. NHUNG      | YS. Tuyền | BS. THỌ     |          |
|                        |           | BS. QUI, BS. VY             | BS. GIANG, BS. HẠNH         | ĐD: Chiên          | ĐD: Minh  | ĐD: Thanh              | ĐD: Tinh             | ĐD: Thịnh      | ĐD: Chiêm    | BS. LỚN          | CNHS: Nhàn     | ĐD: Tuyền              | ĐD: Thu        |           | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD. Trí<br>Thắng<br>Thành   | Xuyến<br>Khải<br>Em<br>Diệu | Nhanh              | Loan      | Được<br>Loan<br>Nhạc   | Tuấn<br>Hiếu<br>Thư  | Sáu<br>Quyên   | Điền<br>Diễm | ĐD. Thi<br>Quỳnh | Trang<br>Bé    | Thanh Toàn<br>Bích Chi | Tha            |           | CN. Đẹp     |          |
| Chủ Nhật<br>18/10/2026 | BS. DU    | BS. C TÁN (Cấp cứu Ngoại)   |                             | BS. PHÚC, BS. ANH  |           | BS. KHÁ                | BS. NHẢ              | BS. TOÀN       | BS. K THO    | BS. K TÁN        | BS. TIỀN       | BS. HIỀN               | BS. GIANG      | YS. Sang  | BS. THỌ     |          |
|                        |           | BS. DU, BS. QUI             | BS. DUY, BS. VY             | ĐD: Thúy           | ĐD: Chiên | ĐD: Lý                 | ĐD: Tươi             | ĐD: Kim        | ĐD: Uyên     | BS. C TÁN        | CNHS: Ng. Tú   | ĐD: Gan                | ĐD: Nang       |           | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD. Hồng<br>Trình<br>Thúy   | Ên<br>Em<br>Trình<br>Thúy   | Vàng               | Nhanh     | Cường<br>Ngân<br>Vĩ    | Tâm<br>Giang<br>La   | Ni<br>Thuận    | Mi<br>Thành  | ĐD. Đạt<br>Diệu  | Thuận<br>Tám   | Vân<br>Kim Chi         | Như            |           | CN. Riêng   |          |

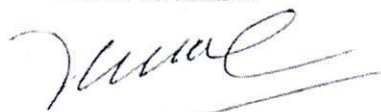
Giồng Riềng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Người lập bảng



CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHN



DSCKI. Nguyễn Duy Trinh

(Lịch này thay thế cho ngày 09/10/2026 thay đổi lịch trực khoa Nội, Lão Học, Nhi, HSCD&TC, Cấp cứu)



  
Nguyễn Thanh Sang

LỊCH TRỰC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Từ ngày

12/10/2026

đến ngày

18/10/2026

| Ngày/tháng/năm         | LÃNH ĐẠO  | KHOA CDHA            | KHOA XÉT NGHIỆM | KHOA DUỢC-VT, TBYT | THẬN NHÂN TẠO                           | KHOA KSNK | TỔ TIN HỌC VĂN THƯ | VIỆN PHÍ | TÀI XẾ                             | HỌ LÝ                  | BẢO VỆ                          | DIỆN-OXY                             |
|------------------------|-----------|----------------------|-----------------|--------------------|-----------------------------------------|-----------|--------------------|----------|------------------------------------|------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| Thứ 2<br>12/10/2026    | BS. GIÀU  | BS. THÁI KTV. TUẤN   | CN. Hoàng       | DSDH. Thư          | BS. VĂN<br>ĐD: Sơn Chanh<br>Diện Nguyệt | B. Văn    | Hường              | Hạnh     | Trực: Tú<br>DV: Hoài<br>HC: Toàn   | T. Văn<br>0989 126 895 | Trực: Thông<br>GX: Quang - Khởi | Trực: Hoàn<br>0816987070<br>HC: Đổi  |
| Thứ 3<br>13/10/2026    | BS. SANG  | BS. HUỖNH KTV. MỈ    | CN. Lược        | DSDH. Hằng         | BS. VĂN<br>ĐD: Sơn Chanh<br>Diện Nguyệt | Linh      | An                 | Trâm     | Trực: Toàn<br>DV: Ngôn<br>HC: Khởi | Ngô<br>0788 718 870    | Trực: Khoa<br>GX: Ngọc - Hiểu   | Trực: Đổi<br>0816987070<br>HC: Xung  |
| Thứ 4<br>14/10/2026    | BS. TRINH | BS. THÁI KTV. LIỆT   | CN. Văn         | DSCĐ. Thủy         | BS. VĂN<br>ĐD: Sơn Chanh<br>Diện Nguyệt | Xiêu      | Hường              | Thanh    | HC: Khởi<br>DV: Tú<br>HC: Hoài     | Huyền<br>0382 966 178  | Trực: Khởi<br>GX: Thông - Quang | Trực: Xung<br>0816987070<br>HC: Hoàn |
| Thứ 5<br>15/10/2026    | BS. VIỆT  | BS. HUỖNH KTV. TRUNG | CN. Hoàng       | DSDH. Thư          | BS. VĂN<br>ĐD: Sơn Chanh<br>Diện Nguyệt | B. Văn    | An                 | Hạnh     | Trực: Hoài<br>DV: Toàn<br>HC: Ngôn | T. Văn<br>0989 126 895 | Trực: Ngọc<br>GX: Hiểu - Khoa   | Trực: Hoàn<br>0816987070<br>HC: Đổi  |
| Thứ 6<br>16/10/2026    | BS. THÔNG | BS. THÁI KTV. TUẤN   | CN. Lược        | DSDH. Hằng         | BS. LỘC<br>ĐD: Sơn Nguyệt               | Linh      | Hường              | Trâm     | Trực: Ngôn<br>DV: Khởi<br>HC: Tú   | Ngô<br>0788 718 870    | Trực: Quang<br>GX: Khởi Thông   | Trực: Đổi<br>0816987070<br>HC: Xung  |
| Thứ 7<br>17/10/2026    | BS. HÙNG  | BS. HUỖNH KTV. MỈ    | CN. Văn         | DSCĐ. Thủy         | BS. VĂN<br>ĐD: Chanh Diện               | Xiêu      | An                 | Thanh    | Trực: Tú<br>DV: Hoài<br>HC: Toàn   | Huyền<br>0382 966 178  | Trực: Hiểu<br>GX: Khoa - Ngọc   | Trực: Xung<br>0816987070<br>HC: Hoàn |
| Chủ Nhật<br>18/10/2026 | BS. DU    | BS. THÁI KTV. LIỆT   | CN. Hoàng       | DSDH. Thư          |                                         | B. Văn    | Hường              | Hạnh     | Trực: Toàn<br>DV: Ngôn<br>HC: Khởi | T. Văn<br>0989 126 895 | Trực: Thông<br>GX: Quang - Khởi | Trực: Hoàn<br>0816987070<br>HC: Đổi  |

Giồng Riềng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Người lập bảng



CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHNV



DSCKI Nguyễn Duy Trinh



Nguyễn Thanh Sang

# LỊCH KHÁM BỆNH NGOẠI TRÚ

| TÊN PHÒNG |                                 |              |                 | NGÀY KHÁM BỆNH |             |                 |               |             |                 |              |               |                 |            |              |                 |            |  |
|-----------|---------------------------------|--------------|-----------------|----------------|-------------|-----------------|---------------|-------------|-----------------|--------------|---------------|-----------------|------------|--------------|-----------------|------------|--|
| Số TT     | Ngày, tháng, năm                | Thứ 2        |                 |                | Thứ 3       |                 |               | Thứ 4       |                 |              | Thứ 5         |                 |            | Thứ 6        |                 |            |  |
|           |                                 | 12/ 10/2026  |                 |                | 13/ 10/2026 |                 |               | 14/ 10/2026 |                 |              | 15/ 10/2026   |                 |            | 16/ 10/2026  |                 |            |  |
|           | Trực lãnh đạo                   | BS. GIÀU     |                 |                | BS. SANG    |                 |               | BS. TRINH   |                 |              | BS. VIỆT      |                 |            | BS. THÔNG    |                 |            |  |
| 1         | Phòng khám Ưu tiên              | BS. Thuý     | HS. Hương       |                |             | BS. Thuý        | HS. Hương     |             |                 | BS. Thuý     | HS. Hương     |                 |            | BS. Thuý     | HS. Hương       |            |  |
| 2         | Phòng khám Tim mạch-Nội tiết 1  | BS. Nga      | CN. Thuý        |                |             | BS. Nga         | CN. Thuý      |             |                 | BS. Nga      | CN. Thuý      |                 |            | BS. Nga      | CN. Thuý        |            |  |
| 3         | Phòng khám Nội tổng hợp 1       | BS. Lý Trang |                 |                |             | BS. Lý Trang    |               |             |                 | BS. Lý Trang |               |                 |            | BS. Lý Trang |                 |            |  |
| 4         | Phòng khám bệnh theo yêu cầu    | BS. Tuyền    |                 |                |             | BS. Tuyền       |               |             |                 | BS. Tuyền    |               |                 |            | BS. Tuyền    |                 |            |  |
| 5         | Phòng khám Ngoại tổng quát      | BS. Hậu      | ĐD. Danh        |                |             | BS. P Huỳnh     | ĐD. Danh      |             |                 | BS. C Tấn    | ĐD. Danh      |                 |            | BS. Thông    | ĐD. Danh        |            |  |
| 6         | Phòng khám Hô hấp               | BS. Ánh      |                 |                |             | BS. Ánh         |               |             |                 |              |               |                 |            |              |                 |            |  |
| 7         | Phòng khám Tim mạch-Nội tiết 2  | BS. Mọi      |                 |                |             | BS. Mọi         |               |             |                 | BS. Mọi      |               |                 |            | BS. Mọi      |                 |            |  |
| 8         | Phòng Khám Nhiễm                | BS. Viễn     | CN. Quyên       |                |             | BS. Viễn        | CN. Quyên     |             |                 | BS. Viễn     | CN. Quyên     |                 |            | BS. Viễn     | CN. Quyên       |            |  |
| 9         | Phòng khám Tim mạch-Nội tiết 3  | BS. Xuyên    |                 |                |             | BS. Hùng        |               |             |                 | BS. Xuyên    |               |                 |            | BS. Hùng     |                 |            |  |
| 10        | Phòng khám Nội tổng hợp 02      | BS. Diệu     |                 |                |             | BS. Nhung       |               |             |                 | BS. Giang    |               |                 |            | BS. Diệu     |                 |            |  |
| 11        | Phòng khám Da Liễu              |              |                 |                |             |                 |               |             |                 |              |               |                 |            |              |                 |            |  |
| 12        | Phòng khám Nhi khoa             | BS. Thắm     |                 |                |             | BS. Thắm        |               |             |                 | BS. Thắm     |               |                 |            | BS. Thắm     |                 |            |  |
| 13        | Phòng khám Nội Tổng Hợp 03      | BS. Phong    |                 |                |             | BS. Phong       |               |             |                 | BS. Phong    |               |                 |            | BS. Phong    |                 |            |  |
| 14        | Phòng khám Nội Tổng Hợp 04      |              |                 |                |             |                 |               |             |                 |              |               |                 |            |              |                 |            |  |
| 15        | Phòng khám Răng-Hàm-Mặt         | BS. Cầu      | ĐD: Kiên - Trần | ĐD. Phương     | BS. Cầu     | ĐD: Kiên - Trần | ĐD. Phương    | BS. Cầu     | ĐD: Kiên - Trần | ĐD. Phương   | BS. Cầu       | ĐD: Kiên - Trần | ĐD. Phương | BS. Cầu      | ĐD: Kiên - Trần | ĐD. Phương |  |
| 16        | Phòng khám Tai-Mũi-Họng         | BS. Duy      | CN. Duyên       |                |             | BS. Thọ         | CN. Duyên     |             |                 | BS. Duy      | CN. Duyên     |                 |            | BS. Thọ      | CN. Duyên       |            |  |
| 17        | Phòng khám Mắt                  | BS. Tùng     | CN. Phúc        |                |             | BS. Tùng        | CN. Giàu      |             |                 | BS. Tùng     |               |                 |            | BS. Tùng     | CN. Phúc        |            |  |
| 18        | Phòng khám Phụ khoa             | BS. Trinh    | CN. Kiều Loan   |                |             | BS. Trinh       | CN. Kiều Loan |             |                 | BS. Tiên     | CN. Kiều Loan |                 |            | BS. Quỳnh    | CN. Kiều Loan   |            |  |
| 19        | Phòng khám Sản                  |              |                 |                |             |                 |               |             |                 |              |               |                 |            |              |                 |            |  |
| 20        | Phòng khám PHCN                 | BS. Hải      | KTV. Khén       | KTV. Nghi      | BS. Hải     | KTV. Khén       | KTV. Nghi     | BS. Hải     | KTV. Khén       | KTV. Nghi    | BS. Hải       | KTV. Khén       | KTV. Nghi  | BS. Hải      | KTV. Khén       | KTV. Nghi  |  |
| 21        | Phòng khám YHCT                 | BS. Ngọc     | YS. Chính       |                |             | BS. Ngọc        | YS. Chính     |             |                 | BS. Ngọc     | YS. Chính     |                 |            | BS. Ngọc     | YS. Chính       |            |  |
| 22        | Phòng khám YHCT                 |              |                 |                |             |                 |               |             |                 |              |               |                 |            |              |                 |            |  |
| 23        | Phòng khám HIV/AIDS             | BS. Bời      | DS. Vân         | ĐD. Vê         | BS. Bời     | DS. Vân         | ĐD. Vê        | BS. Bời     | DS. Vân         | ĐD. Vê       | BS. Bời       | DS. Vân         | ĐD. Vê     | BS. Bời      | DS. Vân         | ĐD. Vê     |  |
|           | Phòng nhập thông tin 01         | CN. Ý        | KT. Quỳnh       | KT. Hồng       | CN. Ý       | KT. Quỳnh       | KT. Hồng      | CN. Ý       | KT. Quỳnh       | KT. Hồng     | CN. Ý         | KT. Quỳnh       | KT. Hồng   | CN. Ý        | KT. Quỳnh       | KT. Hồng   |  |
|           | Phòng nhập thông tin 02         |              |                 |                |             |                 |               |             |                 |              |               |                 |            |              |                 |            |  |
|           | Tiếp nhận khám sức khỏe         | ĐD. Tân      | CN. Tươi        | ĐD. Hiếu       | ĐD. Tân     | CN. Tươi        | ĐD. Hiếu      | ĐD. Tân     | CN. Tươi        | ĐD. Hiếu     | ĐD. Tân       | CN. Tươi        | ĐD. Hiếu   | ĐD. Tân      | CN. Tươi        | ĐD. Hiếu   |  |
|           | Phòng cấp cứu và phòng lưu bệnh | Buổi Sáng:   | CN. Trinh       | ĐD. Hồng       |             | HS. Mẫn         | ĐD. Hồng      |             |                 | ĐD. Hồng     | HS. Mẫn       |                 |            | ĐD. Hồng     | HS. Mẫn         |            |  |
|           |                                 | Buổi Chiều:  | CN. Trinh       | HS. Mẫn        |             | HS. Mẫn         | ĐD. Hồng      |             |                 | ĐD. Hồng     | HS. Mẫn       |                 |            | ĐD. Hồng     | HS. Mẫn         |            |  |

Giồng Riềng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Người lập bảng

CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHNV

DSCKI. Nguyễn Duy Trinh

(Lịch này thay thế cho ngày 09/10/2026 thay đổi lịch phòng khám 18)



Nguyễn Thanh Sang

LỊCH TRỰC ĐIỆN TIM - NỘI SOI - SIÊU ÂM

Từ ngày 12/10/2026 đến ngày 18/10/2026

| Ngày/tháng/năm         | Đọc Điện Tim | Siêu Âm  | Siêu Âm tim           | Nội Soi | Siêu âm đầu dò âm đạo |
|------------------------|--------------|----------|-----------------------|---------|-----------------------|
| Thứ 2<br>12/10/2026    | BS. GIÀU     | BS. TUẤN | _____                 | _____   | BS. LINH<br>ĐD. BÍCH  |
| Thứ 3<br>13/10/2026    | BS. SANG     | BS. TUẤN | BS. XUYÊN<br>ĐD. LIỄU | _____   | BS. LINH<br>ĐD. BÍCH  |
| Thứ 4<br>14/10/2026    | BS. GIÀU     | BS. TUẤN | _____                 | _____   | BS. LINH<br>ĐD. BÍCH  |
| Thứ 5<br>15/10/2026    | BS. VIỆT     | BS. TUẤN | BS. XUYÊN<br>ĐD. LIỄU | _____   | BS. LINH<br>ĐD. BÍCH  |
| Thứ 6<br>16/10/2026    | BS. SANG     | BS. TUẤN | _____                 | _____   | BS. LINH<br>ĐD. BÍCH  |
| Thứ 7<br>17/10/2026    | BS. HÙNG     | _____    | _____                 | _____   | _____                 |
| Chủ nhật<br>18/10/2026 | BS. VIỆT     | _____    | _____                 | _____   | _____                 |

Giồng Riềng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Người lập bảng



CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHNV



DSCKI Nguyễn Duy Trinh

KT. GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM  
Y TẾ  
GIỒNG RIỀNG



Nguyễn Thanh Sang

LỊCH KHÁM BỆNH  
(Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ)

| NGÀY KHÁM              | PHÂN CÔNG KHÁM         |                       |                       |
|------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                        | Khám Nội               | Khám Nhi              | Khám Ngoại            |
| Thứ bảy<br>17/10/2026  | BS. TUYÊN<br>CN. Q NHƯ | BS. THẮM<br>CN. Q NHƯ | BS. THÔNG<br>ĐD. DIỆU |
| Chủ nhật<br>18/10/2026 | BS. THUÝ<br>ĐD. HỒNG   | BS. DŨNG<br>ĐD. HỒNG  | BS. HẬU<br>ĐD. DUNG   |

**Ghi chú:** Bác sĩ khám bệnh ngày thứ 7, CN và ngày lễ được hưởng tiền theo phương án riêng của Trung tâm Y tế.

Giồng Riềng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Người lập bảng



CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHNV



DSCKI Nguyễn Duy Trinh

KT GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Sang

**SỐ ĐIỆN THOẠI BÁC SĨ VÀ NHÂN VIÊN TẠI CÁC KHOA PHÒNG**

| STT | TRỰC LÃNH ĐẠO |             | KHOA CẤP CỨU |            | KHOA HỒI SỨC TC&CD |            | KHOA NỘI      |            | KHOA NỘI TM     |             | KHOA NHI       |             | KHOA NGOẠI         |            | KHOA KHÁM BỆNH |            |
|-----|---------------|-------------|--------------|------------|--------------------|------------|---------------|------------|-----------------|-------------|----------------|-------------|--------------------|------------|----------------|------------|
| 1   | BS. Giàu      | 0916716115  | BS. Du       | 0945167992 | BS. Lộc            | 0919546568 | BS. Hoàng     | 0913671286 | BS. Linh        | 0773722115  | BS. Dũng       | 0949178777  | BS. Thông          | 0919505010 | BS. Tuyên      | 0917868393 |
| 2   | BS. Việt      | 0946555115  | BS. Hạnh     | 0962555949 | BS. Văn            | 0918083243 | BS. Đạt       | 0814263879 | Bs. Xuyên       | 0948177119  | BS. K Tho      | 0367619197  | BS. K Tấn          | 0917451466 | BS. Ảnh        | 0948729797 |
| 3   | BS. Sang      | 0918666297  | BS. Vy       | 0854423959 | BS. Ni             | 0983617170 | BS. Bằng      | 0948093086 | BS. Toàn        | 0347471811  | BS. H Tho      | 0326282732  | BS. T Hải          | 0916363248 | BS. Viễn       | 0973194597 |
| 4   | BS. Hùng      | 0918526117  | BS. Phúc     | 0982428877 | BS.T Nam           | 0939518262 | BS. H Xuyên   | 0346989976 | Bs. Điều        | 0776246889  | BS. Nguyễn     | 0819659005  | BS. P Huỷnh        | 0936473212 | BS. Nga        | 0944142521 |
| 5   | BS. Hoàng     | 0913671286  | BS. H Giang  | 0943636242 | BS. Việt Anh       | 0987256115 | BS. Nhã       | 0962716848 | BS. Trang       | 0963164629  | BS. Đặng       | 0359022692  | BS. Hậu            | 0917315195 | BS. Mọi        | 0908458119 |
| 6   | BS. Trinh     | 0916919459  | BS. Kha      | 0855976699 | BS. Đông           | 0769650710 | BS. H Trang   | 0768040794 | BS. Mai         | 0833677033  |                |             | BS. Lón            | 0853396902 | BS. Thủy       | 0971746115 |
| 7   | BS. Thông     | 0919505010  | BS. Qui      | 0948966106 |                    |            |               |            |                 |             | KHOA YHCT      |             | BS. C. Tấn         | 0932313115 | BS. Thắm       | 0919926086 |
| 8   | BS. Du        | 0945167992  | BS. Duy      | 0345065025 |                    |            | KHOA PHCN     |            | KHOA RHM        |             | BS. P. V. Phú  | 0396595696  |                    |            | BS. Muội       | 0931031689 |
| 9   | BS. Lộc       | 0919546568  |              |            |                    |            | BS. Hải       | 0918009717 | BS. Cầu         | 0918833083  | BS. Ngọc       | 0382784461  |                    |            |                |            |
| 10  | BS. Linh      | 0773722115  |              |            |                    |            | BS. Hải       | 0918352729 |                 |             | BS. Định       | 0704713808  |                    |            |                |            |
|     |               |             |              |            |                    |            |               |            |                 |             |                |             |                    |            |                |            |
| STT | KHOA PT-GMHS  |             | KHOA LÃO HỌC |            | KHOA TRUYỀN NHIỄM  |            | KHOA CDHA     |            | KHOA XÉT NGHIỆM |             | KHOA CSSKSS&PS |             | KHOA TMH           |            | KHOA MẮT       |            |
| 1   | BS. Thật      | 0917141975  | BS. P Tuấn   | 0913824804 | BS. Nhung          | 0949611050 | BS. Thái      | 0942144955 | CN. Ly          | 0947122633  | BS. Trinh      | 0916919459  | BS. Quý            | 0834561248 | BS. Tùng       | 0914933799 |
| 2   | BS. Tâm       | 0919945009  | BS. T Giang  | 0792654284 | BS. Giang          | 0919234418 | BS. Khải      | 0949776199 | CN. Lược        | 0947455593  | BS. Tiên       | 0786860729  | BS. Đan            | 0949047074 | BS. Phụng      | 0919780717 |
| 3   | BS. Khả       | 0914033372  | BS. Điều     | 0776246889 | BS. Nghiên         | 0945114447 | BS. Huỷnh     | 0913914080 | CN. Thủy        | 0365134618  | BS. Quỳnh      | 0919311355  | BS. H Duy          | 0335477742 | BS. Nhi        | 0394250796 |
| 4   |               |             | BS. Hiền     | 0326288858 | BS. Diệu           | 0909438834 | BS. Khiêm     | 0944353558 | CN. Văn         | 0916333984  | BS. Trân       | 0987927929  | BS. Thọ            | 0963852124 |                |            |
| 5   |               |             | BS. Ý        | 0836226747 |                    |            | BS. Kiên      | 0834565453 | CN. Hoàng       | 0836177355  |                |             |                    |            |                |            |
| 6   |               |             | BS. Thảo     | 0947822163 |                    |            |               |            | CN. Trang       | 0916336858  |                |             |                    |            |                |            |
|     |               |             |              |            |                    |            |               |            |                 |             |                |             |                    |            |                |            |
| STT | BẢO VỆ        |             | TÀI XẾ       |            | ĐIỆN-OXY           |            | DƯỠC-VT, TBYT |            | VIỆN PHÍ        |             | CẦN TIN        |             | KHOA KSBT/HIV/AIDS |            | KHOA KSNK      |            |
| 1   | SĐT Trưc      | 02976532552 | TX. Hoài     | 0915722330 | SĐT Trưc           | 0816987070 | DS. Hằng      | 0945787104 | SĐT Trưc        | 02973803444 | Số điện thoại  | 02973802244 | BS. Chánh          | 0918082733 | B. Văn         | 0366787307 |
| 2   | Thống         | 0968884414  | TX. Toàn     | 0913197579 | KS. Đỗi            | 0817589781 | DS. Thủy      | 0976126809 | KT. Thanh       | 0966552993  |                |             | BS. Sự             | 0911726761 | Nghĩa          | 0937400115 |
| 3   | Ngọc          | 0916046993  | TX. Khởi     | 0918221210 | KS. Xung           | 0942183567 | DS. Nguyệt    | 0945238549 | KT. Hạnh        | 0917228332  | KHOA YTCC- ATP |             | BS. Tiên           | 0919976121 | M. Linh        | 0914555228 |
| 4   | Hiếu          | 0946070113  | TX. Tú       | 0946099114 | KS. Hoàn           | 0917554700 | DS. Thuỷ Linh | 0919881660 | KT. Trầm        | 0948114429  | CN Hiệp        | 0947854243  | BS. Phú            | 0777237617 | Thư            | 0817277903 |
| 5   | Quang         | 0945545570  | TX. Ngôn     | 0917106930 |                    |            | DS. Trường    | 0987912178 |                 |             | CN. Nam        | 0946922568  |                    |            | Trần           |            |